Áp dụng mô hình tiếp cận dựa vào nhiệm vụ trong việc dạy kỹ năng Nói tiếng Anh

Applying the framework of task-based approach to teach English speaking skills

Nguyễn Đình Như Hà[1*], Nguyễn Lộc[2], Trần Tuyến[3]

[1]Trường Đại học Công Nghệ Miền Đông, Viện Sư Phạm Kỹ Thuật, Việt Nam
[2]Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, Viện Sư Phạm Kỹ Thuật, Việt Nam
[3]Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
[*]Tác giả liên hệ, Email: handn.ncs@hcmute.edu.vn

THÔNG TIN

DOI:10.46223/HCMCOUJS.soci.vi.

Ngày nhận: 20/07/2021

Ngày nhận lại: 15/09/2021

Duyệt đăng: 27/09/2021

Từ khóa:

dạy tiếng Anh; kỹ năng nói tiếng Anh; mô hình tiếp cận dựa vào nhiệm vụ; tiếp cận dựa vào nhiệm vụ

Keywords:

teaching English; English speaking skills; framework of task-based approach; task-based approach

TÓM TẮT

Trong các phương pháp giảng dạy tiếng Anh, tiếp cận dựa vào nhiệm vụ được xem là một phương pháp giảng dạy tích cực nhờ vào việc đề cao vai trò của người học trong quá trình học tập. Đặc biệt đối với kỹ năng Nói tiếng Anh, tiếp cận dựa vào nhiệm vụ là một phương pháp giảng dạy hiệu quả mà nhiều giáo viên ở các cấp học dành nhều sự quan tâm. Bài viết này nhằm giới thiệu tổng quan tiếp cận dựa vào nhiệm vụ với các nội dung chính như sau: Các cơ sở lý luận về tiếp cận dựa vào nhiệm vụ và mô hình tiếp cận dựa vào nhiệm vụ của J. Willis (1996). Bên cạnh đó, bài viết cũng trình bày các bước để áp dụng mô hình tiếp cận dựa vào nhiệm vụ trong một giờ dạy kỹ năng Nói tiếng Anh. Ngoài ra, một số đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo về tiếp cận dựa vào nhiệm vụ trong việc giảng dạy tiếng Anh cũng được trình bày trong phần kết luận.

ABSTRACT

In English teaching methodologies, task-based approach is considered an active teaching method by emphasizing the role of learners in the learning process. In particular, this approach is an effective methodology in teaching English speaking skills. This paper aims at introducing an overview of the task-based approach with the following main contents: The theoritcal foundations of the task-based approach and J. Willis's (1996) task-based framework. Beisdes, the paper also presents the steps to apply the framework of task-based approach into an English-speaking class. In addition, some suggestions for futher research on the task-based approach in teaching English are also presented in the conclusion.

1. Đặt vấn đề

Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025 (Prime Minister, 2007). đã chỉ rõ: "tạo bước đột phá về chất lượng dạy và học ngoại ngữ cho các cấp học;

đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong học và dạy ngoại ngữ; tạo môi trường học tập ngoại ngữ trong nhà trường, gia đình và xã hội để mọi người cùng học ngoại ngữ …" (p. 1). Quyết định cũng đã xác định rõ mục tiêu chung, cụ thể: "đổi mới việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân; tiếp tục triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ ở các cấp; nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu học tập và làm việc; tăng cường năng lực ngoại ngữ cho nguồn nhân lực trong thời kì hội nhập, góp phần vào xây dựng và phát triển đất nước…" (p. 2).

Có thể thấy tiếng Anh rất được coi trọng trong bối cảnh hội nhập hiện nay và được lưu tâm bởi các nhà làm công tác giáo dục. Trong thực tế, phương pháp giảng dạy tiếng Anh luôn có những sự thay đổi theo chiều hướng tích cực để mang lại các kết quả tốt nhất cho người học. Với sự đa dạng về phương pháp và tiếp cận trong việc dạy tiếng Anh, người giáo viên phải luôn chủ động tìm hiểu và tự trau dồi những kiến thức cần thiết cho bản thân. Trong các phương pháp dạy tiếng Anh, tiếp cận dựa vào nhiệm vụ được dành nhiều sự ưu tiên nhất, đặc biệt kỹ năng Nói tiếng Anh (Malihah, 2010). Tiếp cận dựa vào nhiệm vụ giúp người học thỏa mãn nhu cầu tìm hiểu về ngôn ngữ và đáp ứng những đòi hỏi về năng lực giao tiếp trong hoạt động sống hàng ngày. Bên cạnh đó, với sự đòi hỏi của thị trường lao động, việc áp dụng tiếp cận dựa vào nhiệm vụ trong hoạt động dạy Nói sẽ giúp người học dần thích nghi với các cách xử lý các nhiệm vụ hiệu quả hơn.

Nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đã được tiến hành để tìm hiểu thái độ của người học về việc áp dụng tiếp cận dựa vào nhiệm vụ trong việc dạy tiếng Anh. Tuy nhiên, nhiều giáo viên tiếng Anh vẫn còn khá xa lạ với mô hình tiếp cận dựa vào nhiệm vụ. Chính vì thế, mô hình tiếp cận dựa vào nhiệm vụ trong việc dạy các kỹ năng tiếng Anh, đặc biệt kỹ năng Nói tiếng Anh vẫn chưa được khai thác một cách hiệu quả trong các giờ học tiếng Anh tại các trường học. Chính vì thế, bài viết này nhằm mục đích chia sẻ các thông tin hữu ích về tiếp cận dựa vào nhiệm vụ và cách triển khai hoạt động dạy học theo mô hình tiếp cận dựa vào nhiệm vụ. Bên cạnh đó, tác giả cũng muốn chia sẻ thực tế việc áp dụng thành công tiếp cận dựa vào nhiệm vụ trong các buổi học Nói tiếng Anh để giúp cho các giáo viên khác hiểu rõ hơn về cách thức tiến hành hoạt động dạy Nói tại lớp học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan niệm về tiếp cận

Tiếp cận là một học thuyết về việc học ngôn ngữ hoặc hiểu theo một cách khác đó là sự tổng hợp các triết lý về cách thức học tập. Tiếp cận đề cập các kỹ thuật giảng dạy cần thiết của người giáo viên trong hoạt động dạy học. Bên cạnh đó, tiếp cận còn mô tả những cách thức khác nhau mà người học sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Hofler (1983) tiếp cận được xem như là một triết lý hoặc một niềm tin liên quan đến vấn đề cần được xem xét và giải quyết. Nó là một loạt các quan điểm có chủ đích của cá nhân mà liên quan đến lĩnh vực của họ.

Richards và Rogers (2001), tiếp cận được hiểu như là một động từ hành động, có nghĩa là tiến gần đến điều gì đó hoặc giải quyết một vấn đề nào đó. Khi được xem như là một danh từ, tiếp cận là cách thức để xem xét và giải quyết một vấn đề nào đó.

2.2. Quan niệm về tiếp cận dựa vào nhiệm vụ

Tiếp cận dựa vào nhiệm vụ dựa trên niềm tin rằng học sinh sẽ học tập tốt hơn khi đầu óc của các em chỉ tập trung vào các nhiệm vụ học tập thay vì là ngôn ngữ mà chúng đang học. Bởi lẽ việc chú trọng của thực hiện các nhiệm vụ là sử dụng ngôn ngữ đích để hoàn thành các nhiệm vụ được giao (D. Willis & Willis, 2007). Prabhu (1987) được xem như người đầu tiên triển khai hoạt động dạy theo phương pháp này. Về bản chất, tiếp cận dựa vào nhiệm vụ chỉ ra các phương pháp và

kĩ thuật giảng dạy khác nhau giúp người dạy và người học đạt được mục tiêu đề ra của môn học.

Gorp và Bogaert (2006) khẳng định rằng việc giảng dạy ngôn ngữ theo tiếp cận dựa vào nhiệm vụ giúp người học nhận ra những khiếm khuyết về mặt ngôn ngữ trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập. Thông qua đó, họ có những cơ hội được bổ sung thêm những kiến thức cần thiết về mặt ngôn ngữ cũng như các kỹ năng cần thiết khác.

Tại Việt Nam, một số nhà nghiên cứu cũng có cách nhìn nhận và định nghĩa về phương tiếp cận dựa vào nhiệm vụ (Le, 2014; Pham & Nguyen, 2018; Phuong, 2016). Như tác giả Vo (2015) cho rằng phương pháp học tập này tập trung vào việc sử dụng ngôn ngữ thực thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ được giao một cách có ý nghĩa. Trong phương pháp này người học tự do được sử dụng ngôn ngữ mà học có để khuyến khích sử dụng ngôn ngữ một cách sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề.

2.3. Vai trò của người dạy và người học theo tiếp cận dựa vào nhiệm vụ

Các nhà ngôn ngữ học như Ellis (2003), McAllister (2012), Branden (2006) và D. Willis và Willis (2007) đã đề cập đến các vai trò của giáo viên và người học trong các nghiên cứu về tiếp cận dựa vào nhiệm vụ. Ellis (2003) đã đề cập đến các vai trò của người giáo viên trong việc tiếp cận dựa vào nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đảm bảo độ khó của các nhiệm vụ học tập phù hợp với đối tượng người học;

- Thiết lập mục tiêu rõ ràng cho từng bài học theo hướng tiếp cận dựa vào nhiệm vụ;

- Định hướng tiến hành các nhiệm vụ học tập cho người học;

- Đảm bảo người học thể hiện vai trò tích cực khi thực hiện các nhiệm vụ;

- Động viên người học đón nhận mạo hiểm khi tiến hành các nhiệm vụ;

- Đảm bảo người học tập trung chủ yếu vào ngôn ngữ mục tiêu và ý nghĩa của các nhiệm vụ;

- Cung cấp các cơ hội cho người học trải nghiệm việc học ngôn ngữ thông qua các nhiệm vụ;

- Yêu cầu người học đánh giá việc thực hiện và tiến trình thực hiện nhiệm vụ.

Cụ thể hơn, J. Willis (1996) đề xuất rằng giáo viên cũng nên đảm nhận các vai trò quan trọng như người giám sát, người cố vấn ngôn ngữ và người lãnh đạo trong việc thực hiện các giai đoạn của các nhiệm vụ học tập. Những nghiên cứu gần đây của Ellis (2003), Samuda (2015) và D. Willis và Willis (2007), Branden (2006) đã xác định các công việc và quyết định mà giáo viên phải thực hiện ở các giai đoạn trước khi, trong khi và sau khi thực hiện một nhiệm vụ, cụ thể là:

- Trước khi thực hiện nhiệm vụ, giáo viên nên lựa chọn và quyết định nội dung phù hợp cho các hoạt động tại lớp học. Giáo viên cũng nên xem xét đến các vấn đề khác như thời gian thực hiện các nhiệm vụ, ý nghĩa của các nhiệm vụ và hình thức tiến hành các nhiệm vụ;

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ngoài công việc chính là một người tổ chức và kiểm soát các nhiệm vụ, giáo viên cũng nên đóng vai trò của người đồng hành trong việc thực hiện các nhiệm vụ. Giáo viên có thể đưa ra các góp ý, nguồn thông tin cần thiết và mô hình thực hiện phù hợp cho từng nhiệm vụ. Bên cạnh đó, vai trò động viên của giáo viên cũng đóng một phần quan trọng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Điều này nhằm tạo ra một không khí học tập thoải mái và tạo tâm lý tích cực cho người học tiến hành các nhiệm vụ một cách hiệu quả;

- Cuối cùng là giai đoạn sau khi thực hiện nhiệm vụ, giáo viên có thể tạo cơ hội cho người học củng cố lại việc tiếp nhận ngôn ngữ trong quá trình thực hiện nhờ vào việc đánh giá đánh giá hiệu suất thực hiện công việc (D. Willis & Willis, 2007). Giáo viên có thể thảo luận cùng người

học về những chiến thuật đã được sử dụng khi thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, trong giai đoạn này, giáo viên cần đánh giá lại hiệu quả các nhiệm vụ và khả năng thành thạo ngôn ngữ của người học. Việc đánh giá thực hiện các nhiệm vụ có thể được tiến hành bởi những bài kiểm tra được thiết kế theo ý đồ của giáo viên (Ellis, 2003).

Vị trí của người học trong tiếp cận dựa vào nhiệm vụ được thể hiện qua vai trò năng động và tích cực trong suốt quá trình thực hiện các nhiệm vụ. Người học cần phải tự tin để trải nghiệm những các hướng giải quyết nhiệm vụ khác nhau nhằm mục đích sử dụng đa dạng vốn ngoại ngữ cần thiết. Bên cạnh đó, sự tương tác giữa các thành viên với nhau cũng rất quan trọng. Philp, Adams, và Iwashita (2014) khẳng định rằng vai trò của bạn học trong việc giải quyết nhiệm vụ có thể được xem như là người giáo viên. Richards và Rogers (2001) đã minh họa các vai trò cần có của người học trong tiếp cận dựa vào nhiệm vụ, đó là: (1) người tham gia hoạt động nhóm, (2) người giám sát hoạt động nhóm, (3) người tạo ý tưởng và chấp nhận rủi ro.

2.4. Mô hình nghiên cứu về tiếp cận dựa vào nhiệm vụ

Tác giả J. Willis (1996) đã mô tả quy trình thực hiện nhiệm vụ một cách chi tiết bao gồm 03 bước: chuẩn bị nhiệm vụ, lưu trình tuần hoàn nhiệm vụ và trọng tâm ngôn ngữ. Trong mỗi quy trình đều mô tả rõ nhiệm vụ của giáo viên và người học.

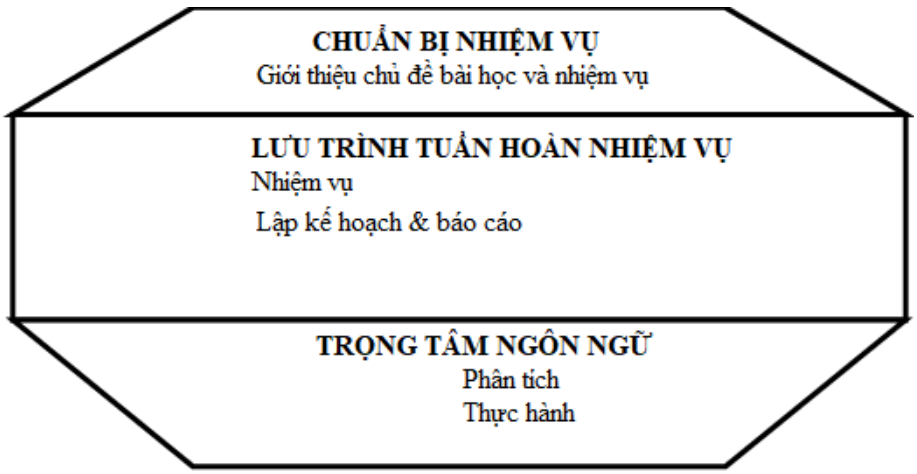

Hình1. Mô hình tiếp cận dựa vào nhiệm vụ (J. Willis, 1996)

2.4.1 Chuẩn bị nhiệm vụ

Giới thiệu chủ đề bài học và nhiệm vụ

1) Giáo viên giúp người học hiểu được chủ đề và mục tiêu của nhiệm vụ thông qua các hoạt động như "động não" các ý tưởng thông qua các hình ảnh, điệu bộ hoặc trải nghiệm của cá nhân người học;

2) Người học có thể thực hiện bước chuẩn bị trước khi thực hiện nhiệm vụ;

3) Giáo viên có thể liệt kê những từ, cụm từ cần thiết cho nhiệm vụ; tuy nhiên không dạy trước các cấu trúc câu;

4) Người học có khoảng thời gian để chuẩn bị trước cho nhiệm vụ được giao.

2.4.2. Lưu trình tuần hoàn nhiệm vụ

Nhiệm vụ

1) Các nhiệm vụ làm việc theo cặp hoặc nhóm. Người học được tự do sử dụng ngôn ngữ họ đang có để thực hiện nhiệm vụ được giao;

2) Giáo viên quan sát và động viên người học nỗ lực thực hiện nhiệm vụ;

3) Giáo viên không can thiệp vào việc sử dụng ngôn ngữ của người học khi họ đang thực hiện nhiệm vụ;

4) Giáo viên nên khuyến khích người học chú trọng vào tính liên tục của nhiệm vụ và sự tự tin của cá nhân trong việc tham gia nhiệm vụ.

Lập kế hoạch & báo cáo

1) Việc lập kế hoạch chuẩn bị cho bước tiếp theo. Trong việc lập kế hoạch, người học phải viết một báo cáo ngắn gọn họ đã thực hiện nhiệm vụ như thế nào và kết quả đạt được ra sao;

2) Người học sẽ phát thảo và tập luyện nội dung nhiều lần trước khi trình bày với lớp;

3) Giáo viên sẽ hỗ trợ người học sử dụng ngôn ngữ, gợi ý các cụm từ và giúp người học chỉnh sửa ngôn ngữ họ đang chuẩn bị;

4) Giáo viên có thể khuyến khích người học làm việc theo cặp để nhận xét các báo cáo;

5) Giáo viên nên khuyến khích người học đặt các câu hỏi về cách sử dụng ngôn ngữ cũng như cách trình bày báo cáo.

2.4.3. Trọng tâm ngôn ngữ

Phân tích

1) Giáo viên thiết lập một số điểm trọng tâm về ngôn ngữ dựa vào các từ, cụm từ liên quan đến tiêu đề của bài học;

2) Giáo viên có thể hỗ trợ từng người học dựa vào các câu hỏi phát sinh trong quá trình làm nhiệm vụ;

3) Giáo viên có thể lưu ý những vấn đề nổi bật từ các nhiệm vụ được giao cho người học.

Thực hành

1) Giáo viên tiến hành thực hiện một số hoạt động nếu cần thiết để làm mẫu cho người học thực hiện;

2) Giáo viên gợi ý một số trò chơi, hoạt động để giúp người học làm quen cách thực hiện nhiệm vụ.

Mô hình của tác giả J. Willis (1996) đã cho thấy được những nội dung và bước cụ thể hóa hơn khi việc thực hiện nhiệm vụ. Có thể thấy từng bước được mô tả một cách chi tiết và các công việc được minh họa rõ ràng. Ngoài ra mô hình này còn điểm vượt trội đó là việc trọng tâm vào ngôn ngữ mục tiêu. Người học có nhiều cơ hội để hoạt động nhóm, cá nhân và sử dụng các ngôn ngữ mục tiêu để giải quyết các nhiệm vụ học tập. Bên cạnh đó, mô hình đều cho thấy rõ vai trò của người dạy. Giáo viên là người sẽ hướng dẫn các người học hướng dẫn, đồng thời giúp người học nhận biết và khắc phục các lỗi về ngôn ngữ mục tiêu.

3. Vận dụng tiếp cận dựa vào nhiệm vụ cho tiết học dạy Nói tiếng Anh

Từ việc tận dụng mô hình áp dụng tiếp cận dựa vào nhiệm vụ của J. Willis (1996), tác giả tiến hành mô phỏng một buổi học Nói trong thời gian 60 phút tại lớp học với chủ đề "So sánh nông thôn và thành thị."

3.1. Xác định đối tượng người học

Người học đang học trình độ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu.

3.2. Tư liệu chuẩn bị

Máy tính, máy chiếu, giấy A0, bảng đen, phấn và bút dạ quang.

3.3. Các bước tiến hành tiết dạy Nói theo mô hình của J. Willis (1996)

A: Chuẩn bị nhiệm vụ

- Giới thiệu một clip nói về điểm đặc trưng của thành thị và nông thôn;

- Ôn tập lại các cấu trúc, từ vựng cần chuẩn bị để mô tả về những nét riêng biệt của thành thị và nông thôn;

- Yêu cầu sinh viên ghi chú các từ vựng, cấu trúc được sử dụng trong đoạn clip khi mô tả các điểm đặc trưng;

- Yêu cầu sinh viên chia nhóm để thảo luận các bước trong việc thực hiện chủ đề.

B: Lưu trình tuần hoàn nhiệm vụ

- Sinh viên làm việc theo nhóm từ 03 đến 04 người (viết các nội dung tìm hiểu được lên khổ giấy A0);

- Giáo viên giám sát hoạt động nhóm và trả lời các thắc mắc của mỗi nhóm. Đồng thời giáo viên lưu ý những vấn đề gặp phải của mỗi nhóm khi sử dụng cấu trúc hoặc từ vựng để giải quyết nhiệm vụ;

- Yêu cầu một thành viên trong các nhóm trình bày bản thảo. Giáo viên động viên các nhóm khác đặt câu hỏi về chủ đề một cách chi tiết như: khí hậu cụ thể của từng vùng, đặc trưng về lối sống và giao tiếp, các địa điểm thư giãn, các hoạt động giải trí, giá cả của các dịch vụ, …;

- Người đại diện nhóm sau khi trình bày sẽ quay trở về thảo luận cùng nhóm để trả lời câu hỏi của các nhóm khác đưa ra;

- Giáo viên cho ý kiến nhận xét về nội dung vừa trình bày và nêu ra những lỗi mắc phải về ngôn ngữ mà các thành viên trong lớp gặp phải như: lỗi về từ vựng, cấu trúc, cách diễn đạt, phát âm từ vựng, …

C: Trọng tâm ngôn ngữ

- Giáo viên viết lên bảng các lỗi mà sinh viên gặp phải và đồng thời yêu cầu cả lớp suy nghĩ về cách khắc phục;

- Giáo viên chia sẻ các kiến thức cần thiết để giúp sinh viên củng cố và ghi nhận cách khắc phục các lỗi;

- Giáo viên trình bằng lại các kiến thức về cấu trúc, từ vựng và nội dung liên quan đến việc so sánh thành thị và nông thôn;

- Giáo viên cho làm một bài tập ngữ pháp hoặc từ vựng để củng cố lại kiến thức như viết lại câu sử dụng so sánh hơn, điền khuyết vào đoạn văn, …;

- Giáo viên kiểm tra lại đáp án vừa thực hiện được của sinh viên.

4. Kết luận và đề xuất

Việc giảng dạy tiếng Anh trong bối cảnh hiện nay thật sự rất cần thiết khi sự hội nhập kinh tế khu vực và thế giới ngày càng gia tăng. Việc đảm bảo cho người học những kỹ năng phản xạ trong giao tiếp hay giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc bằng tiếng Anh cần phải được

quan tâm nhiều hơn. Để tạo ra những giờ học hiệu quả, các giáo viên cần tìm hiểu và mạnh dạnh áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến; một trong số này là tiếp cận dựa vào nhiệm vụ.

Từ thực tế giảng dạy, chúng tôi thấy rằng tiếp cận dựa vào nhiệm vụ hoàn toàn phù hợp với xu hướng của dạy học chú trọng vào giao tiếp và bản thân người học. Điều này mang lại nhiều hiệu quả tối ưu cho các sinh viên không chuyên ngành tiếng Anh, bởi lẽ tiếp cận dựa vào nhiệm vụ đã mang lại nhiều cơ hội cho các sinh viên thực hành giao tiếp. Ngoài ra, việc áp dụng hình thức tiếp cận này còn giúp sinh viên có thái độ học tập tốt hơn và cảm thấy tự tin hơn.

Trên cơ sở những nội dung đã tìm hiểu và trải nghiệm về tiếp cận dựa vào nhiệm vụ, chúng tôi nhận thấy rằng việc xây dựng những nhiệm vụ học tập mang tính sư phạm và lựa chọn hình thức triển khai hoạt động giảng dạy hợp lý sẽ giúp tạo ra một cộng đồng học tập trong lớp học, nơi mà có sự tương tác tích cực giữa các thành viên lớp học và giáo viên. Từ đó người học sẽ thay đổi cách học theo tư duy phản biện tốt hơn và dễ dàng thích ứng với cuộc sống thực tại. Ngoài ra, tác giả cũng đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo có thể là việc biên soạn các tài liệu và nhiệm vụ học tập phù hợp để hỗ trợ cho việc áp dụng tiếp cận dựa vào nhiệm vụ trong việc giảng dạy tiếng Anh.

Tài liệu tham khảo

Branden, K. (2006). *Task-based language education: From theory to practice*. Cambridge, UK: Cambridge University Press.

Ellis, R. (2003). *Task-based language learning and teaching*. Oxford, UK: Oxford University Press.

Gorp, V. K., & Bogaert, N. (2006). *Developing language tasks for primary and secondary education.* Cambridge, UK: Cambridge Unversity Press.

Hofler, D. B. (1983). Approach, method, technique a clarification. *Reading World, 23*(1), 71-72.

Le, T. V. (2014). Factors affecting task-based language teaching from teachers' perspective. *Study in English Language Teaching, 2*(1), 108-122.

Malihah, N. (2010). The effectiveness of speaking instruction through task-based language teaching. *Register Journal, 3*(1), 85-101.

McAllister, J. (2012). Language teachers' perceptions of a task-based learning program in a French University. In A. Shehadeh & C. A. Coombe (Eds.), *Task-based language teaching in foreign language contexts: Research and implementation* (pp. 314-342). Amsterdam, Netherlands: Benjamins.

Pham, N. T., & Nguyen, H. B. (2018). Teachers' perceptions about task-based language teaching and its implementation. *European Journal of Foreign Language Teaching, 3*(2), 68-86.

Philp, J., Adams, R., & Iwashita, N. (2014). *Peer interaction and second language learning*. New York, NY: Routledge.

Phuong, Y. H. (2016). Challenges of shifting to task-based language teaching: A story from a Vietnamese teacher. *Can Tho University Journal of Science, 2*(1), 37-45.

Prabhu, N. S. (1987). *Second language pedagogy*. Oxford, UK: Oxford University Press.

Prime Minister. (2007). *Decision No. 2080/QĐ-TTg dated 22 December 2017 of the Prime Minister on: Approving amendments and supplements to the Scheme of teaching and learning foreign languages in the national education system for the period of 2017-2025.*

Retrieved May 20, 2021, from https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=192343

Richards, J., & Rodgers, T. (2001). *Approaches and methods in language teaching*. Cambridge, UK: Cambridge University Press.

Samuda, V. (2015). Tasks, design, and the architecture of pedagogical spaces. In M. Bygate (Ed.), *Domains and directions in the development of TBLT* (pp. 271-301). Amsterdam, Netherlands: John Benjamins.

Vo, L. T. K. (2015). Applying the model CLIL and task-based language learning method in teaching English for specific purpses for students of tour guide at Nha Trang National College of Pedagogy. *Journal of Education*, *2*(2), 52-57.

Willis, D., & Willis, J. (2007). *Doing task-based teaching*. Oxford, UK: Oxford University Press.

Willis, J. (1996). *A framework for task-based learning*. London, UK: Addison-Wesley.

Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International License.